

QUYẾT ĐỊNH

V/v miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2025 – 2026 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ về Quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 06/11/2023 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ hồ sơ chế độ chính sách và đơn đề nghị xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của phòng Công tác học sinh sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí học kỳ I năm học 2025 - 2026 cho 20 sinh viên (Có danh sách chi tiết kèm theo);

Số tiền: 118.971.250 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Điều 2. Trưởng các đơn vị trong toàn trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 căn cứ Quyết định thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Giám hiệu;
- Như điều 2;
- Lưu VT, CTSV.



BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 18 ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 238, NGÀY 03 THÁNG 9 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ
Học Kỳ I năm học 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số: 42/QĐ - ĐHCNQN, ngày 09 tháng 01 năm 2026)

ĐVT: Đồng

TT	Mã sinh viên	Họ và tên HSSV	Lớp	Đối tượng	Học phí			Số tín chỉ	Mức học phí đồng/tín chỉ	Học phí phải nộp	Số tiền miễn giảm	Ghi chú	
					Miễn 100% (1)	Giảm 70% (0,7)	Giảm 50% (0,5)						
STT	TT	1	2	3	4	5			6	7	8=6x7	9=5x8	10
	I	Tổng số: Đối tượng miễn học phí										22.102.000	
	1	Sinh viên khuyết tật										22.102.000	
1	1	CQ18DH1325	Bùi Quang Anh Đức	Tự động hoá K18B	Sinh viên khuyết tật	1			21,5	514.000	11.051.000	11.051.000	
2	2	CQ18DH0602	Trần Trung Kiên	CNSXTĐ K18	Sinh viên khuyết tật	1			21,5	514.000	11.051.000	11.051.000	
	II	Tổng số: Đối tượng giảm học phí (1+2)										96.869.250	
	1	Tổng số đối tượng giảm 70% học phí										14.392.000	
3	1	CQ18DH1072	Bùi Anh Quân	KT Điện K18	DTTT xã vùng III		0,7		18,5	514.000	9.509.000	6.656.300	
4	2	CQ18DH0125	Nguyễn Anh Tuấn	Tự động hoá 18B	DTTT xã vùng III		0,7		21,5	514.000	11.051.000	7.735.700	
	2	Tổng số đối tượng giảm 50% học phí										82.477.250	
5	1	CQ18DH0898	Nguyễn Mạnh Cường	CK Ô tô K18A	Con TNLĐ			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500	
6	2	CQ18DH0675	Hồ Phạm Đạt Minh	CK Ô tô K18A	Con TNLĐ			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500	
7	3	CQ18DH1392	Bùi Quốc Tuấn	CNPM K18	Con BNN			0,5	20,5	487.000	9.983.500	4.991.750	
8	4	CQ18DH0905	Bùi Minh Quân	CNSXTĐ K18	Con BNN			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500	
9	5	CQ18DH0964	Đình Hoàng Duy	Điện tử K18	Con BNN			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500	
10	6	CQ18DH1309	Phạm Huy Hùng	Điện Tử K18	Con BNN			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500	

TT	Mã sinh viên	Họ và tên HSSV	Lớp	Đối tượng	Học phí			Số tín chỉ	Mức học phí đồng/tín chỉ	Học phí phải nộp	Số tiền miễn giảm	Ghi chú
					Miễn 100% (1)	Giảm 70% (0,7)	Giảm 50% (0,5)					
STT	TT	1	2	3	4	5	6	7	8=6x7	9=5x8	10	
11	7	CQ18DH1538	Trần Hoàng Phú	Điện tử K18	Con TNLĐ			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500
12	8	CQ18DH1363	Trần Văn Đức	Điện tử K18	Con BNN			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500
13	9	CQ18DH0747	Phạm Ngọc Huy	KT Điện K18	Con BNN			0,5	18,5	514.000	9.509.000	4.754.500
14	10	CQ18DH0002	Hoàng Công Vinh	Tự động hoá 18A	Con TNLĐ			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
15	11	CQ18DH0752	Nguyễn Trọng Tấn	Tự động hoá 18A	Con TNLĐ			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
16	12	CQ18DH0776	Võ Đoàn Trường	Tự động hoá 18B	Con BNN			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
17	13	CQ18DH1439	Trịnh Quang Huy	Tự động hoá 18B	Con TNLĐ			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
18	14	CQ18DH1322	Phạm Vĩnh Doanh	Tự động hoá K18B	Con TNLĐ			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
19	15	CQ18DH1332	Nguyễn Thanh Nam	Tự động hoá K18B	Con BNN			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
20	16	CQ18DH1097	Hoàng Hải Thịnh	Tự động hoá K18B	Con BNN			0,5	21,5	514.000	11.051.000	5.525.500
TỔNG CỘNG										118.971.250		

Bằng chữ: Một trăm mười tám triệu chín trăm bảy mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng



TS. Hoàng Hùng Thắng

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mai Hương

PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Văn Thản

P. PHÒNG CÔNG TÁC HSSV

Phạm Thị Hoàn